

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 19/02/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên
chính Tòa án nhân dân thành phố H.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Bùi
Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh
Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ công khai án hình sự thụ lý số: 185/2024/TLST – HS
ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
03/2025/QĐXXST - HS ngày 04/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 06/06/1966; Nơi sinh: Hòa Bình; Giới tính: Nữ.
Nơi ĐKKTT: Tổ 1, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;
Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Vương Thị T
(đều đã chết); Có chồng là: Lê Hồng S (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân:

- Ngày 21/5/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã H (nay là Tòa án nhân dân thành
phố H), tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy
theo Bản án số 56/2002/HSST;

- Ngày 25/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt
30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 165/2007/HSST;

- Ngày 12/01/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt
07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 06/2012/HSST;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 11/9/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm
giam - Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quang H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt, có đơn
xin vắng mặt).

2. Anh Hà Thanh H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Tình T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động, muốn hưởng lợi bất chính nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2024, T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đầu cầu Hoà Bình 1, thuộc địa phận phường P, thành phố H để mua ma túy. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi T mua được của người này 13 gói Heroine với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà cất giấu.

Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2024, T bán cho Lê Quang H, sinh năm 1968, trú tại tổ 03, phường P, thành phố H 01 gói ma túy giá 100.000đ, đến chiều cùng ngày T bán 05 gói ma túy cho ba người đàn ông khác nhau, trong đó một người mua 01 gói, hai người còn lại mỗi người mua 02 gói, các lần bán ma túy cho ba người đàn ông này cách nhau khoảng 01 tiếng đồng hồ. Đến khoảng 18 giờ 40 phút T tiếp tục bán cho người đàn ông tên T 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Tổng cộng trong ngày 11/9/2024 T đã bán được 08 gói ma túy, mỗi gói giá 100.000đ, bằng số tiền 800.000đ, thu lời bất chính 160.000đ. Đối với 05 gói ma túy còn lại T để trong 01 chiếc lọ nhựa hình trụ màu trắng, số tiền 800.000đ T cất trong 01 ví da màu nâu và đem cất giấu trong nhà.

Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc T đang đứng ở cửa nhà để đợi khách đến mua ma túy thì bị tổ công tác Công an phường P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 11/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T, qua khám xét không phát hiện và thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị T xác định: “Gói có ký hiệu M1 có khối lượng là 0,07g (không phải không bảy gam; Gói ký hiệu M2 có khối lượng là: 0,08 gam (không phải không tám gam); Gói ký hiệu M3 có khối lượng là: 0,06 gam (không phải không sáu gam); Gói ký hiệu M4 có khối lượng là: 0,08 gam (không phải không tám gam); Gói ký hiệu M5 có khối lượng là: 0,06 gam (không phải không sáu gam); Tổng chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là: 0,35g (không phải ba mươi lăm gam)”. (BL 29).

Tại bản Kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "Chất bột dạng cục màu trắng kí

hiệu từ M1 đến M5 trong phong bì niêm phong một mặt ghi “PHONG BÌ NIÊM PHONG VẬT CHỨNG. Thuộc vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Tên đối tượng bị bắt: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; HKTT: Tổ 1, phường P, TP H, tỉnh Hoà Bình; Chỗ ở: Tổ 3, phường P, TP H, tỉnh Hoà Bình; Mẫu vật gửi giám định có tổng khối lượng 0,35g (không phẩy ba mươi lăm gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin). Heroine (Heroin) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định: 05 mẫu ma túy (M1: 0,04g; M2: 0,04g; M3: 0,03g; M4: 0,04g; M5: 0,03g), loại Heroine (Heroin) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định. (BL 30).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTPHB ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo: Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã đề cập.

Về tội danh và điều luật áp dụng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: đề nghị xử phạt Nguyễn Thị T mức án từ 36 đến 39 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T để sung công quỹ Nhà nước

- Tịch thu, xuất hủy 01 ví da đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó có cơ sở xác định: Ngày 11/9/2024 bị cáo đã mua 13 gói ma túy, giá 1.000.000đ của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Hòa Bình 1, thuộc phường P mục đích để bán lại kiếm lời, trong ngày 11/9/2024 bị cáo đã bán 08 gói ma túy cho 05 người, giá 100.000đ/gói, thu được số tiền 800.000đ, trong đó bị cáo thu lời bất chính số tiền 160.000đ. Đối với 05 gói ma túy còn lại bị cáo đem cất giấu trong nhà mục đích để bán lại cho người khác, trong lúc bị cáo đang đứng ở trước cửa nhà để đợi khách đến mua ma túy thì bị tổ công tác Công an phường P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, song vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi bị cáo gây ra đã xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật, tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Hòa Bình, mặt khác ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều vi phạm pháp luật và tội phạm khác, về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý về các tội ma túy, song bị cáo không chịu cải tạo, sửa chữa bản thân, nay tiếp tục phạm tội, do đó lần phạm tội này cần xử lý nghiêm khắc, có mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này bị cáo khai đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó có đối tượng Lê Quang Hoàn, do không xác định được đối tượng cụ thể, nên chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không việc làm, thu nhập và tài sản khác, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, do đó áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu Hoà Bình 1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được đối tượng cụ thể, do đó chưa đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng Lê Quang H là người đã mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra xác định sau khi mua được ma túy H đã sử dụng hết, do đó không đủ căn cứ xử lý về hình sự, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã có văn bản thông báo cho UBND phường P để theo dõi, quản lý đối tượng nghiện trên địa bàn theo quy định.

Đối với đối tượng tên T và 03 người đàn ông đã mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hoà Bình đã tiến hành xác minh tại các địa bàn phường P, phường D và phường T, nhưng do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không xác định được đối tượng cụ thể, do đó chưa có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo, đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ví da màu nâu bị cáo dùng để đựng số tiền 800.000đ, đây là tài sản liên quan đến phạm tội, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu xuất hủy.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín, một mặt có chữ: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 11/9/2024. Tại: tổ 3, phường P, thành phố H, tỉnh Hoà Bình” Mép dán phong bì nguyên vẹn có dấu tròn đỏ của phòng PC09 - Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Phong bì niêm phong vật chứng một mặt có ghi: Phong bì niêm phong số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) thuộc vụ án Nguyễn Thị T, SN 1966, HKTT: Tổ 01, phường P, TP H, Hoà Bình có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 11/9/2024 tại tổ 03, phường P, TP H, Hoà Bình. Mép dán niêm phong được dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H;

- Tịch thu, xuất hủy 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín, một mặt có chữ: “Phong bì niêm phong ví da thuộc vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Tên đối tượng bị bắt: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. HKTT: Tổ 1, phường P, TP H, Hoà Bình. Chỗ ở: Tổ 3, phường P, TP H, Hoà Bình. Bắt ngày 11/9/2024, tại: tổ 3, phường P, TP H”. Mép dán phong bì còn nguyên vẹn có dấu tròn đỏ của Công an phường P và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng trên có đặc điểm, hình dạng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 44/BB/2025 ngày 02/01/2025 hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thành Niên